

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày 06/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Anh Luyện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Ánh Phụng - Cán bộ Hội phụ nữ tỉnh;

Ông Trần Quyết Tiến - Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thuận - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H tham gia phiên tòa: Ông Phùng Bá Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 6/7/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 01/6/2022 đối với:

Bị cáo: **Sùng Mí S**, sinh ngày 01/01/2000 tại huyện M, tỉnh H; nơi ĐKNKTT: thôn Mèo Qua, xã C, huyện M, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm nương; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 0/12; Số CCCD: 220091156. Cấp ngày 01/6/2021 con ông: Sùng Mí P sinh năm 1961 và bà Và Thị M, sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt từ ngày 01/9/2021 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân G - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H; địa chỉ: Đường Trần Quốc Toàn, phường N, TP. H, tỉnh H; có mặt.

- Bị hại: Cháu Sùng Thị S sinh ngày 01 tháng 9 năm 2007; nơi cư trú: thôn Mèo Qua, xã Cán Chu Phìn, huyện M, tỉnh H; Vắng mặt

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Sùng Mí D sinh năm: 1989; nơi cư trú: thôn Mèo Qua, xã Cán Chu Phìn, huyện M, tỉnh H (là anh ruột bị hại); Vắng mặt

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: bà Vương Thị Minh H - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H; địa chỉ: Đường Trần Quốc Toàn, phường N, TP. H, tỉnh H; có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Nông Xuân T sinh năm: 1988 địa chỉ: Thôn Khâu Vai, xã K, huyện M, tỉnh H; có mặt

- *Người phiên dịch tiếng Mông*: Giàng Cồ S, trú tại: phường M, thành phố H, tỉnh H; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 31/8/2021 Sùng Mí S, sinh năm 1988, trú tại thôn Mèo Qua, xã C, huyện M, tỉnh H, đến Công an xã C, huyện M để trình báo về việc Sùng Thị S, (tên gọi khác): Sùng Thị T, sinh năm 2005 (trú cùng địa chỉ) có kể lại cho anh nghe về việc S bị anh trai ruột của mình là Sùng Mí S, sinh năm 2000 đã nhiều lần ép buộc để quan hệ tình dục. Ngay sau khi nhận tố giác của anh S, Công an xã C, huyện M, đã tiếp nhận sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, để điều tra làm rõ. Sùng Mí S đã khai nhận như sau. Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2019 đến ngày 25/8/2021, Sùng Mí S, sinh năm 2000, trú tại: thôn Mèo Qua, xã C, huyện M, tỉnh H đã nhiều lần thực hiện hành vi ép buộc, khống chế để hiếp dâm đối với Sùng Thị S, cụ thể các lần như sau:

Lần 1: Vào khoảng 20 giờ ngày không nhớ vào đầu tháng 12/2019, do bố, mẹ đi vắng và các em đi chơi, đi học nên ở nhà chỉ có S và Sùng Thị S, (tên gọi khác): Sùng Thị T, sinh năm 2005 là em gái ruột của S, ở cùng nhà, tại ngôi nhà cũ, khi S đang nằm ngủ, S đã nảy sinh ý định quan hệ tình dục với S. S đi đến chỗ giường ngủ của S (*giường ngủ của S và S cách nhau 01 vách tường*), đồng thời dùng hai tay kéo quần của S xuống đến cổ chân thì S tỉnh dậy và la hét, rồi dùng chân đạp vào người S. Lúc này S nhìn thấy có ánh sáng đèn pin soi từ dưới nhà của ông Sùng Mí D (*là chú ruột của S và S*), cách nhà S khoảng 12 mét. Do lo sợ bị ông D phát hiện nên S đã thả S ra, không thực hiện được hành vi quan hệ tình dục được. Còn S thì đi xuống nhà ông D, trú cùng thôn để xin ngủ nhờ. Khi xuống nhà ông D ngủ, S không kể lại sự việc trên cho ai.

Lần 2: Vào khoảng 22 giờ ngày 25/5/2021, khi đang ngủ tại nhà (ngôi nhà mới của gia đình S) ở phía trên đường dân sinh bê tông, gần khu nhà điều hành thủy điện Nho Quế II, thuộc thôn Mèo Qua, xã C thì S tỉnh dậy, lúc này trong nhà chỉ có S và S, nên S lại nảy sinh ý định quan hệ tình dục với S, đồng thời tự cởi hết quần áo của mình rồi đi sang giường ngủ của S. Khi đến nơi S nhìn thấy S đã ngủ say, trên người mặc 01 chiếc áo cộc tay màu vàng, mặc quần chun loại quần dài màu đỏ có hoa văn màu xanh, thấy S trong tư thế nằm nghiêng bên trái, S dùng tay phải cầm vào bả vai phải của S lật người nằm ngửa, rồi S trèo lên giường quỳ hai đầu gối xuống giường, dùng hai tay kéo tụt quần của S ra khỏi chân vớt xuống cuối giường. Lúc này S tỉnh dậy vùng vẫy và hỏi: “*Anh làm gì thế?*”, S nói: “*Mày không được hô hào nhá*”, S không đồng ý, tiếp tục vùng vẫy nên S dùng hai tay giữ chặt hai tay của S ghì xuống giường, tiếp tục đè hằn người của mình nằm úp lên người S, sợ có người phát hiện nên S dùng hai tay nắm chặt cổ tay của S. Sau khi khống chế được S, lúc này dương vật của S đang cương cứng nên đã đưa vào trong âm đạo của S, nhưng do chống cự, giãy đạp nên khoảng 01 phút sau S mới đưa được dương vật vào bên trong âm đạo của S, để

thực hiện hành vi quan hệ tình dục với S được khoảng 02 phút thì xuất tinh vào bên trong âm đạo. Sau khi xuất tinh xong, S ngồi ở trên giường, còn S nằm khóc trên giường và chưa mặc lại quần, lần này S cũng không nói cho ai biết.

Lần 3: Sau khi quan hệ tình dục lần thứ hai với S được khoảng 30 phút sau thì S lại tiếp tục nảy sinh ý định quan hệ tình dục với S tiếp, đồng thời nằm úp đè lên người S rồi đưa dương vật đang cương cứng vào trong âm đạo của S, thực hiện hành vi quan hệ tình dục với S. thì Súng nằm im không vùng vẫy, chống cự, được khoảng 02 phút thì xuất tinh vào bên trong âm đạo của S. Sau khi quan hệ tình dục xong, S mặc lại quần cho S rồi đi về giường của mình mặc lại quần áo và nằm ngủ đến sáng.

Lần 4: Vào khoảng 13 giờ (*không xác định được ngày cụ thể*) đầu tháng 6/2021, S sử dụng xe mô tô, loại xe WIN, màu đen, không nhớ biển số (*xe mô tô trên mượn của anh trai ruột là Sùng Mí D, sinh năm 1989 trú cùng thôn với S*) để chở S cùng đi nhặt củi ở khu vực trồng cây keo của thủy điện Nho Quế III thuộc thôn Làng Tĩnh Đào A, xã L, huyện M. Trên đường đi, S chở S đi đến khu vực cống thoát nước gần thủy điện Nho Quế III, lúc này S lại nảy sinh ý định là quan hệ tình dục với S nên đã lừa S là củi ở bên dưới cống thoát nước. Khi đến S đã kéo S đi xuống khu vực ta luy âm để xuống miệng cống thoát nước, thì S la hét to nhưng do xung quanh khu vực này không có nhà dân, không có người qua lại, S tiếp tục kéo S đi sâu vào bên trong cống thoát nước. Khi vào đến bên trong cống thoát nước, S chống cự dùng hai chân đạp vào người S, thì bị S vật nằm úp xuống nền cống thoát nước, rồi dùng tay phải cởi quần của S xuống đến cổ chân, đồng thời cởi quần lót của mình ra rồi vén váy của S lên, thì S chống cự nhưng do nằm úp nên không chống cự lại được mà chỉ la hét và khóc. Lúc này dương vật của S đang cương cứng nên đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục là đưa dương vật vào hậu môn của S, được khoảng 04 phút thì xuất tinh vào bên trong hậu môn của S. Sau đó S và S tự mặc quần lại, cả hai tiếp tục cùng nhau nhặt củi rồi đi về nhà.

Lần 5: Vào ngày 25/8/2021, S cùng S (tức T) đi thu hoạch ngô hộ chị gái ruột của mình là Sùng Thị S, sinh năm 1990, trú tại thôn Sán Sĩ Lũng, xã C, huyện M. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, S sử dụng xe mô tô nhãn hiệu WAVE RS HONDA, biển kiểm soát 23B1 - 102.77 (*là xe mô tô của S*) chở S đi từ thôn Sán Sĩ Lũng về nhà ở tại thôn Mèo Qua, xã C, huyện M, lúc này S đang mặc 01 chiếc váy dân tộc Mông có hoa văn nhiều màu, bên trong mặc 01 chiếc quần có hoa văn nhiều màu, mặc 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu hồng. Khi đi đến khu vực trồng cây keo của thủy điện Nho Quế III thuộc thôn Làng Tĩnh Đào A, xã L, huyện M, thì S lại nảy sinh ý định là quan hệ tình dục với S tiếp nên đã dừng xe lại, dựng xe ở lề đường bên phải cách vị trí quan hệ tình dục lần thứ 04 khoảng 200 mét (*khu vực này không có nhà dân, vắng vẻ ít người qua lại*), S lừa S là đi vệ sinh. Khi S vừa cởi mũ bảo hiểm thì S sợ S lại tiếp tục quan hệ tình dục với mình như những lần trước nên đã bỏ chạy về hướng nhà ở của gia đình mình thì S chạy bộ đuổi theo S, được khoảng 250 mét thì S giữ được S lại và kéo xuống khu vực ta luy âm bên phải đường có nhiều cây keo, nhưng S không đồng ý, la hét, cào cấu vào vùng ngực của S, sau đó dùng tay phải nhặt 01 hòn đá định tự đập vào đầu mình, thì S giật lấy hòn đá vứt đi, S tiếp tục chống cự, dùng tay cào cấu trúng vào vùng cổ, xương quai xanh của S. Khi đã không chế và ép được S nằm ngửa

xuống đất, đồng thời dùng tay phải tự cởi quần của mình và cởi quần của S ra khỏi hai chân thì S nằm khóc, S đã dùng hai tay giữ chặt hai cổ tay của S và đưa dương vật đang cương cứng vào bên trong âm đạo của S rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục, được khoảng 04 phút thì xuất tinh ra bên ngoài âm đạo của S làm tinh trùng dính vào hố chậu bên phải, S liền lấy váy của S đang mặc lau tinh trùng dính trên cơ thể của S. Sau khi quan hệ tình dục xong, S và S tự mặc lại quần áo rồi đứng dậy, S bảo S khi về nhà không được kể cho ai biết, sau đó S đi bộ về nhà trước còn S đi lấy xe máy rồi cũng về nhà luôn. Đến ngày 31/8/2021 S đến nhà Sùng Mí S, sinh năm 1988 trú cùng thôn rồi kể lại toàn bộ sự việc bị anh trai ruột của mình là Sùng Mí S nhiều lần ép quan hệ tình dục. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày anh S đã đến Công an xã Cán Chu Phìn, huyện M, tỉnh H tố cáo hành vi của Sùng Mí S, đến ngày 01/9/2021 Sùng Mí S bị Cơ quan CSĐT Công huyện M bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Về giám định: Ngày 07/9/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh H ra Quyết định trưng cầu số 59/QĐ-CSĐT: gửi Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Giang, giám định: Bộ phận sinh dục của cháu Sùng Thị S (tên gọi khác Sùng Thị T).

- Có bị tổn thương không? Tổn thương ở vị trí nào? Tổn thương cũ hay mới? Mức độ tổn thương? Các tổn thương đó có để lại di chứng gì không? Có ảnh hưởng tới sức khỏe không? Nếu có thì bao nhiêu %?

- Cháu Sùng Thị Súng có thai không?

- Có mắc bệnh lây lan qua đường tình dục không?

Tại bản kết luận giám định pháp y tình dục số: 37/TD, ngày 21/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận: Tại thời điểm giám định,

- Bộ phận sinh dục: Màng trinh rách cũ vị trí 3 giờ, 9 giờ;

- Xét nghiệm: HIV; HCV; HBsAg: Âm tính;

- Siêu âm: Không thấy hình ảnh bất thường trong buồng tử cung.

Ngày 28/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện M, tỉnh H đã quyết định trưng cầu giám định số: 63/QĐ-CSĐT trưng cầu Viện pháp y Quốc gia giám định: Gen (ADN) Các mẫu A1, A2 Sùng Mí S, Sùng Thị S; Các mẫu M1, M2 của Sùng Mí P, Và Thị M; A1, A2 có cùng huyết thống anh, em ruột không? Nếu có thì cùng với M1, M2 hay cả M1 và M2?

Tại Bản kết luận giám định pháp y về (ADN) số: 374/21/TC-ADN ngày 30/9/2021 của Viện pháp y quốc gia, kết luận:

- Và Thị M (mẫu M1) có quan hệ huyết thống mẹ - con với Sùng Thị S (mẫu A1), độ tin cậy 99,9999%.

- Sùng Mí P (mẫu M2) có quan hệ huyết thống bố - con với Sùng Thị S (mẫu A1), độ tin cậy 99,9999%.

- Và Thị M (mẫu M1) có quan hệ huyết thống mẹ - con với Sùng Mí S (mẫu A2), độ tin cậy 99,9999%.

- Sùng Mí P (mẫu M2) có quan hệ huyết thống bố - con với Sùng Mí Sính (mẫu A2), độ tin cậy 99,9999%.

- Sùng Mí S (mẫu A2) có quan hệ huyết thống anh - em ruột cùng cha, cùng mẹ với Sùng Thị Súng (mẫu A1), độ tin cậy 99,9999%.

Đối với bị cáo Sùng Mí S: quá trình điều tra thu thập số hộ khẩu số 220091156 họ tên chủ hộ Sùng Mí P, sinh năm 1961 chủ hộ là bố đẻ, còn Sùng Mí S là con, sinh ngày 01/01/2000; 01 thẻ Căn cước công dân số 002200001506 mang tên Sùng Mí S, sinh ngày 01/01/2000 quê quán xã Cán Chu Phìn, huyện M, tỉnh H. Cấp ngày 01/6/2021; Nơi cấp cục quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ công an.

Đối với bị hại Sùng Thị S: quá trình điều tra thu thập số hộ khẩu số 220091156 họ tên chủ hộ Sùng Mí P, sinh năm 1961 chủ hộ là bố đẻ, còn Sùng Thị S là con đẻ, sinh ngày 01/01/2005; Biên bản xác minh tại ủy ban nhân dân xã cung cấp Sùng Thị S, sinh ngày 01/01/2005.

Ngày 28/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 64/QĐ trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định độ tuổi của bị hại Sùng Thị S.

Tại bản kết luận giám định pháp y độ tuổi số: 7334/C09-TT1, ngày 06/10/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: độ tuổi của cháu Sùng Thị S tại thời điểm giám định (tháng 09 năm 2021) là từ 13 tuổi 6 tháng đến 14 tuổi;

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 18 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch (*Trường hợp không xác định được ngày, tháng sinh thì ngày, tháng sinh là ngày 01 tháng 01 của năm sinh*), nên xác định ngày, tháng sinh của bị cáo Sùng Mí S và bị hại Sùng Thị S là ngày 01 tháng 01. Căn cứ khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐT BXH ngày 21/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao- Toà án nhân dân tối cao- Bộ Công an- Bộ Tư pháp- Bộ lao động thương binh và xã hội, quy định về phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi (*Trường hợp kết quả giám định tuổi chỉ xác định được khoảng độ tuổi của người bị buộc tội, người bị hại thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng lấy tuổi thấp nhất trong khoảng độ tuổi đã xác định được để xác định tuổi của họ*). Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H có đủ cơ sở để xác định, tính đến thời điểm bị cáo Sùng Mí S thực hiện hành vi hiếp dâm đối với Sùng Thị S từ khoảng tháng 12/2019 bị cáo Sùng Mí Sính thực hiện hành vi hiếp dâm đã được 19 tuổi 11 tháng. Còn đối với bị hại Sùng Thị S tại thời điểm bị xâm hại tình dục lần đầu là (tháng 12/2019) bị hại S mới được 11 tuổi 9 tháng, thời điểm bị xâm hại tình dục lần cuối cùng (ngày 25/8/2021), bị hại S mới được 13 tuổi 05 tháng.

Ngày 07/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện M, cho bị cáo Sùng Mí S, bị hại Sùng Thị S xác định nơi, vị trí hiện trường tại thôn Mèo Qua, xã Cán Chu Phìn, huyện M, là nơi mà bị cáo, Sùng Mí S thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bị hại Sùng Thị S và tại thôn Tỉnh Dào A, xã L, huyện M. Kết quả: Sùng Mí S, bị hại Sùng Thị S đều xác định nơi, vị trí Sính thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bị hại là trên giường

ngủ của gia đình bị cáo S thuộc thôn Mèo Qua, xã C, huyện M, tỉnh H và lần quan hệ tình dục vào khoảng tháng 6/2021 tại lòng cống thoát nước thuộc khu vực thôn Tinh Đảo A, xã L, huyện M, còn lần bị cáo S quan hệ tình dục với bị hại Svào khoảng tháng 8/2021 tại mép đường nhựa cách lần quan hệ tình dục tháng 06/2021 khoảng 120m thuộc thôn Tinh Đảo A, xã L, huyện M là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được trong quá trình điều tra.

Trách nhiệm dân sự: không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Vật chứng:

- 01(một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu: HONDA, loại WAVE RS, màu sơn Đỏ-Đen, biển kiểm soát: 23B1-102.77, số khung: RLHJC5294DY024894, số máy: JC52E-1305823, gương bên trái bị gãy, yếm bên phải bị vỡ, đèn pha bên phải phía trên bị xước, xe cũ đã qua sử dụng không tiến hành kiểm tra bên trong và tình trạng hoạt động của xe;

- 01 (một) chìa khóa xe;

- 01(một) chiếc váy dân tộc Hmông bằng vải xanh, có hoa văn nhiều màu, cũ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao vật chứng ngày 17/5/2022 giữa Công an tỉnh H và Cục Thi hành án dân sự tỉnh H.)

Cáo trạng số 09/CT-VKS- P2 ngày 09/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H truy tố bị cáo Sùng Mí S về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm a,đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H phân tích đánh giá chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Sùng Mí S phạm tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”, áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 142; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Mí S từ 14 năm đến 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 01/9/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Sùng Mí S vật chứng không liên quan đến vụ án gồm:

- 01(một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu: HONDA, loại WAVE RS, màu sơn Đỏ-Đen, biển kiểm soát: 23B1-102.77, số khung: RLHJC5294DY024894, số máy: JC52E-1305823, gương bên trái bị gãy, yếm bên phải bị vỡ, đèn pha bên phải phía trên bị xước, xe cũ đã qua sử dụng không tiến hành kiểm tra bên trong và tình trạng hoạt động của xe;

- 01 (một) chìa khóa xe;

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng:

- 01(một) chiếc váy dân tộc Hmông bằng vải xanh, có hoa văn nhiều màu, cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, vì vậy căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Sính trình bày: Nhất trí về hành vi phạm tội như Viện kiểm sát truy tố là đúng tội, bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, do không được đi học nhận thức hạn chế, không làm chủ được bản thân, bị cáo S đã nhiều lần quan hệ tình dục trái ý muốn của bị hại S là em gái ruột của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình và cộng đồng.

Người bào chữa cho bị cáo S là ông Nguyễn Xuân G trình bày: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H truy tố bị cáo Sùng Mí S về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự, là dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu vùng xa vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hoá thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Mí S 14 năm tù. Về trách nhiệm dân sự đại diện bị hại không yêu cầu, không đề cập giải quyết; Về án phí, gia đình bị cáo Sùng Mí S là hộ nghèo điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị hại và Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt: Theo đơn xin xét xử vắng mặt và các lời khai tại hồ sơ phù hợp nội dung bản cáo trạng đã nêu và lời khai của bị cáo Sính, khẳng định bị cáo S và bị hại S là anh em ruột trong gia đình, sự việc xảy ra do nhận thức của bị cáo hạn chế, đề nghị HĐXX xét xử theo quy định và giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo S. Trách nhiệm dân sự không yêu cầu bồi thường.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* bà Vương Thị Minh H - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang Nhất trí với quan điểm của Viện Kiểm sát về tội danh, điều khoản, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức án đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Sính từ 15 năm đến 16 năm tù. Về trách nhiệm dân sự gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, vi phạm pháp luật rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự thủ tục, không có khiếu nại, tố cáo và điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa lần 1 vắng mặt bị hại và đại diện bị hại, lần 2 bị hại và đại diện bị hại có đơn xin giải quyết vắng mặt HĐXX nhận thấy việc vắng mặt bị hại và đại diện bị hại không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. HĐXX thảo luận quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Sùng Mí S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh H đã nêu. Vào khoảng thời gian từ tháng 12/2019, đến ngày 25/8/2021 bị cáo Sùng Mí S, đã có 5 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của bị hại S, tại nơi ở của mình và khu vực thủy điện Nho Quế III thuộc thôn Làng Tỉnh Đào A, xã L, huyện M, bị hại Sùng Thị S (tên gọi khác Sùng Thị T) sinh ngày 01/09/2007 (là em gái ruột), trú cùng địa chỉ xã C, huyện M, tỉnh H. Bị hại Sùng Thị S (tức Sùng Thị T) khai trong sổ hộ khẩu gia đình và thẻ bảo hiểm y tế, bị hại S sinh ngày 01/01/2005, bị hại S không có giấy chứng sinh, không có giấy khai sinh. Do vậy ngày 28/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 64/QĐ trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định độ tuổi của bị hại Sùng Thị S. Tại bản kết luận giám định pháp y độ tuổi số: 7334/C09-TT1, ngày 06/10/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: độ tuổi của cháu Sùng Thị S tại thời điểm giám định (tháng 09 năm 2021) là từ 13 tuổi 6 tháng đến 14 tuổi; HĐXX nhận thấy Kết luận giám định pháp y về độ tuổi của bị hại S là bảo đảm tính chính xác, khách quan để xét xử đối với bị cáo S khi thực hiện hành vi phạm tội, bị hại là người dưới 16 tuổi. Theo kết luận về độ tuổi thì bị hại Sùng sẽ sinh vào ngày 01/9/2007 là phù hợp. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội lần đầu là tháng 12/2019 bị cáo Sùng Mí S đã được 19 tuổi 11 tháng, còn bị hại Sùng Thị S tại thời điểm bị xâm hại tình dục lần đầu (tháng 12/2019 bị hại Sùng mới được 11 tuổi 9 tháng), thời điểm bị xâm hại tình dục lần cuối (ngày 25/8/2021), bị hại S được 13 tuổi 05 tháng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và được chứng minh tại: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm biên bản xác định hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể; Kết luận giám định pháp y tình dục; Kết luận giám định pháp y về AND; kết luận pháp y về độ tuổi. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo Sùng Mí S đã cấu thành tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm a, đ Điều 142 Bộ luật Hình sự.

[4] Điều luật áp dụng: Bị cáo S thực hiện hành vi hiếp dâm cháu S là em ruột của bị cáo có cùng dòng máu về trực hệ và ở cùng trong gia đình với bị cáo. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào hai tình tiết định khung hình phạt đó là “*Có tính chất loạn luân*” và “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, được quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Điều 142. Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 12 năm, đến 20 năm:

a) Có tính chất loạn luân

b) ...

đ) Phạm tội 02 lần trở lên;

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, là đặc nghiêm trọng; bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình, là vi phạm pháp luật, trái đạo đức. Nhưng chỉ vì ham muốn thỏa mãn dục vọng mà bị cáo đã lợi dụng cháu S còn nhỏ chưa có khả năng tự vệ, để quan hệ tình dục trái với ý muốn của cháu S. Mặt khác cháu S chính là em ruột của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của trẻ em, là khách thể được pháp luật Hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tâm, sinh lý, sự phát triển bình thường của bị hại, ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, trái với luân thường, đạo lý gia đình, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

[6] Những năm gần đây tình hình tội phạm “*Xâm hại tình dục trẻ em*” trên cả nước nói chung và tỉnh H nói riêng ngày một gia tăng, vì vậy cần xử lý bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với mức độ và hậu quả mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm, góp phần đấu tranh phòng chống loại tội phạm này tại địa phương nói riêng và cả nước nói chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không có tiền án, tiền sự; là dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu vùng xa, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; trình độ văn hoá thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế; nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, Để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[9] Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người đại hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đều không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[10] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự,

[11] Trả lại cho bị cáo Sùng Mí S vật chứng không liên quan đến vụ án gồm:

[12] 01(một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu: HONDA, loại WAVE RS, màu sơn Đỏ-Đen, biển kiểm soát: 23B1-102.77, số khung: RLHJC5294DY024894, số máy: JC52E-1305823, gương bên trái bị gãy, yếm bên phải bị vỡ, đèn pha bên phải phía trên bị xước, xe cũ đã qua sử dụng không tiến hành kiểm tra bên trong và tình trạng hoạt động của xe; 01 (một) chìa khóa xe.

[13] Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng:

[14] 01(một) chiếc váy dân tộc Hmông bằng vải xanh, có hoa văn nhiều màu, cũ đã qua sử dụng.

[15](*Tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao vật chứng ngày 17/5/2022 giữa Công an tỉnh H và Cục Thi hành án dân sự tỉnh H.*)

[16] Hội đồng xét xử đồng thuận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, người bảo vệ quyền lợi ích của bị hại đưa ra tại phiên tòa.

[17] Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo 14 năm. Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận. Vì tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc nghiêm trọng; bị hại lại chính là em ruột của bị cáo (như đã nhận định ở phần [5] nêu trên). Ngoài ra, tình hình tội phạm Hiếp dâm người dưới 16 tuổi nói chung, đặc biệt là Hiếp dâm trẻ em đang là vấn đề nhức nhối được Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành đặc biệt quan tâm và đã đề ra nhiều chính sách, hành lang pháp lý nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho bị hại.

[18] Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cần miễn án phí cho bị cáo.

[19] Quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng Mí S phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 142; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Mí S 15 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/9/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án phạt tù.

3. Về dân sự: Không yêu cầu.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự,

Trả lại cho bị cáo Sùng Mí S vật chứng gồm:

- 01(một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu: HONDA, loại WAVE RS, màu sơn Đỏ-Đen, biển kiểm soát: 23B1-102.77, số khung: RLHJC5294DY024894, số máy: JC52E-1305823, gương bên trái bị gãy, yếm bên phải bị vỡ, đèn pha bên phải phía trên bị xước, xe cũ đã qua sử dụng không tiến hành kiểm tra bên trong và tình trạng hoạt động của xe;

- 01 (một) chìa khóa xe;

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng:

- 01(một) chiếc váy dân tộc Hmông bằng vải xanh, có hoa văn nhiều màu, cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao vật chứng ngày 17/5/2022 giữa Công an tỉnh H và Cục Thi hành án dân sự tỉnh H.)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng Mí S.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- PC01;PC02;PV06 Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Cục thi hành án tỉnh H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Anh Luyện